TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:84/2024/HSST
NGy 24/08/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuận Trường- Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Lê Thanh Miện- Giáo viên nghỉ hưu

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vũ Thị Kim Chi– Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

NGy 24 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS NGy 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS NGy 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Q- sinh năm 1977; Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không
Nơi cư trú: tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: Lớp 9/12;
Con ông: Ngô Văn Bẩy, sinh năm 1931 (đã chết);
Con bà: Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1931 (đã chết);
Vợ: Ngô Thị Chanh, sinh năm 1980;
Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2018;
Gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con út.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Không
Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

1./ Bị hại:
- Chị Phùng Thị Ng- Sinh năm 1993(vắng mặt).
Nơi cư trú: tổ dân phố Việt H, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Văn M- Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP Việt H, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3./ Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H- Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP Việt H, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-HH NGy 30 tháng 07 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo đối với Ngô Văn Q về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Ngô Văn Q, sinh năm 1977 ở tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang là chủ sở hữu quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m^2, địa chỉ: Khu vực Nội Á, thôn Đông, xã Bắc Lý (nay là tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 418106 NGy 22/3/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa, mang tên người sử dụng Ngô Văn Q (thửa đất số 112) và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 71, diện tích 232,9m^2, địa chỉ: Thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý (nay là tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 894613 NGy 26/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang, tên người sử dụng Phùng Văn Thược, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (thửa đất số 02). Nguồn gốc thửa đất số 112 là do bố vợ Q là ông Ngô Văn Trịnh cho; còn nguồn gốc thửa đất số 02 là do Q nhận chuyển nhượng của ông Thược NGy 05/11/2020.

Đến khoảng tháng 8/2022, Q có ý định thế chấp quyền sử dụng 02 thửa đất trên để vay tiền Ngân hàng nhưng sợ ông Ngô Văn Trịnh đòi lại đất vì năm 2007 khi vợ chồng Q được ông Trịnh cho đất, Q đã cam kết với ông Trịnh không cầm cố, thế chấp quyền sử dụng đất nếu bị phát hiện thì phải trả lại đất cho ông Trịnh. Q đã sử dụng tài khoản Zalo tên "Ngô Quang" đăng ký bằng số điện thoại 0987975082 của Q để truy cập vào mạng xã hội Zalo thì thấy có tài khoản Zalo (Q không nhớ tên) đăng bài nhận làm giấy tờ giả nên Q đã nảy sinh ý định làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cất giữ ở nhà khi nào ông Trịnh hỏi thì sẽ đưa ra cho ông Trịnh xem. Còn 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật Q mang thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng. Sau khi tìm hiểu, Q chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai thửa đất thật gửi cho tài khoản zalo trên để thuê làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá là 16.000.000 đồng. Sau khoảng 02 tuần, thông qua dịch vụ chuyển phát Q nhận được 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Q thuê làm giả trước đó có nội dung tương tự như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của Q và thanh toán đủ số tiền 16.000.000 đồng cho người chuyển phát.

NGy 17/8/2022, Q sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật số CN 894613 của thửa đất số 2, tờ bản đồ số 71, địa chỉ: tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Thái Nguyên.

NGy 07/10/2022, Q sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật số AĐ 418106 của thửa đất số 112, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- Chi nhánh Bắc Giang.

Sau đó, do cần tiền để trả nợ nên NGy 03/12/2022, Q đến nhà chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1993 ở tổ dân phố Việt H, thị trấn Th, huyện Hòa, tỉnh Bắc Giang hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng nhưng chị NG yêu cầu phải có tài sản thế chấp mới cho vay. Thấy chị NG nói như vậy, Q về nhà cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 112 mang đến đưa cho chị NG xem, chị NG tưởng là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật nên đã đồng ý cho Q vay số tiền 40.000.000 đồng trong thời hạn vay 01 tháng và không tính lãi. Để đảm bảo cho khoản vay, chị NG lập Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đề NGy 03/12/2022 theo mẫu có sẵn, rồi Q ký xác nhận dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A"- Bên bán; chị NG ký xác nhận dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B"- Bên mua; đồng thời Q đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 112 cho chị NG giữ. Sau khi thoả thuận xong, chị NG đã chuyển khoản số tiền 38.400.000 đồng từ tài khoản của chị NG vào tài khoản của Q, còn số tiền 1.600.000 đồng chị NG đưa tiền mặt cho Q.

Đến NGy 14/01/2023, Q tiếp tục đến gặp chị NG hỏi vay thêm số tiền 40.000.000 đồng và nói với chị NG là tính vào khoản vay trên rồi hứa 02 tháng sau sẽ trả đủ cho chị NG cả hai khoản vay nhưng chị NG không đồng ý và nói muốn vay thêm thì phải có thêm tài sản thế chấp. Sáng NGy 15/01/2023, Q cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 02 đến gặp chị NG để vay số tiền 40.000.000 đồng. Do lúc này, chị NG không đủ tiền nên đã đưa Q đến gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Việt H, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa để Q vay tiền của anh Hải. Anh Hải đồng ý cho Q vay số tiền 40.000.000 đồng trong thời hạn 60 NGy, không tính lãi. Để đảm bảo cho khoản vay, anh Hải yêu cầu Q ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Q đồng ý. Sau đó, Q và anh Hải nhờ chị NG lập Hợp đồng đặt cọc hộ, chị NG sử dụng mẫu hợp đồng đặt cọc mang theo viết các nội dung thỏa thuận giữa Q và anh Hải. Khi anh Hải lấy tiền đưa cho Q vay thì không đủ nên anh Hải và Q không tiếp tục việc vay tiền, chị NG cầm giấy đặt cọc viết dở trên đi về nhà (các bên chưa ký xác nhận). Đến buổi tối cùng NGy, Q tiếp tục đến nhà chị NG đề nghị chị NG cho vay tiền. Sau đó, chị NG và Q thống nhất chị NG cho Q vay số tiền 25.000.000 đồng với thoả thuận như thoả thuận giữa Q và anh Hải và sẽ sử dụng tờ Hợp đồng đặt cọc mà chị NG lập cho anh Hải và Q lúc trước, chỉ sửa lại số tiền vay từ 40.000.000 đồng thành số tiền Q vay thực tế của chị NG là 25.000.000 đồng, Q ký dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A"- Bên bán, chị NG ký dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN C"- Bên làm chứng. Sau khi ký hợp đồng đặt cọc, Q giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 02 cho chị NG, chị NG giao cho Q

10.000.000 đồng tiền mặt, số tiền 15.000.000 đồng còn lại chị NG chuyển khoản cho Q vào NGy 17/01/2023. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị NG, Q đã chi tiêu và trả nợ hết.

Đến cuối tháng 10/2023, chị NG phát hiện Q đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 02 cho anh Nguyễn Văn Yên, sinh năm 1989 ở tổ dân phố Trong Đầm, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên đã yêu cầu Q đến nói chuyện. Q thừa nhận việc sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền của chị NG. NGy 13/11/2023, chị NG có đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa về hành vi phạm tội của Q.

NGy 27/11/2023, chị NG giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 03/12/2022; 01 hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 15/01/2023 và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Q đã đưa cho chị để làm tin.

Tại Kết luận giám định số 02/KL-KTHS NGy 01/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung "Q - Ngô Văn Q" dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên các tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất NGy 03/12/2022 (ký hiệu A1) và Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất NGy 15/01/2023 (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Văn Q trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2 - trừ nội ung đã kết luận ở trên) so với chữ ký, chữ viết của Phùng Thị Ng trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung "Ủy ban N.D huyện Hiệp Hòa T. Bắc Giang" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình dấu tròn có nội dung "Sở tài nguyên và môi trường" trên các tài liệu cần giám định là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 418106, mang tên người sử dụng Ngô Văn Q (ký hiệu A4) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

4. Hình dấu tròn có nội dung "Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H. Hiệp Hòa" trên các tài liệu cần giám định là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 894613, mang tên người sử dụng đất Phùng Văn Thược (ký hiệu A4) và Trang bổ sung Giấy chứng nhận (ký hiệu A5) là giả, được làm bằng ương pháp in phun màu.

5. Chữ ký mang tên Phạm Thanh Sơn dưới mục "T/M Ủy ban nhân dân - Chủ tịch" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký của Phạm Thanh Sơn trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

6. Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Tuyến dưới mục "Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang - KT. Giám đốc - Phó Giám đốc" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ ký của Nguyễn Văn Tuyến trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

7. Chữ ký mang tên Phùng Văn Thành dưới mục "Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4, A5) so với chữ ký của Phùng Văn Thành trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

8. Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc Tuấn dưới mục "Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Tuấn trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký"

NGy 16/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét tại nơi ở của Q tại tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; kết quả không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Q đều thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-HH NGy 30 tháng 07 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo đối với Ngô Văn Q về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo biết mình đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn Q đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b,d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo từ 02 năm 08 tháng đến 02 năm 10 tháng tù về tội *"*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cà hai tội là từ 04 năm 10 tháng đến 05 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ NGy bắt bị cáo đi chấp hành án.

**** Về xử lý vật chứng***: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 03/12/2022; 01 Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 15/01/2023.

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số AĐ 418106, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m^2, địa chỉ thửa đất: Khu vực Nội Á, thôn Đông, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, tên người sử dụng đất: Ngô Văn Q.

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CN 894613, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 71, diện tích 232,9m^2, địa chỉ thửa đất: thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, tên người sử dụng: Phùng Văn Thược.

**** Về trách nhiệm dân sự***: không.

**** Về án phí***: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 NGy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về gia đình chăm sóc vợ; con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại; Người có quyền lợi và nghãi vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhưng đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Ngô Văn Q có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 8/2022, bị cáo Ngô Văn Q đã thuê làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. NGy 03/12/2022 và NGy 14/01/2023, Q đã sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa đảo chiếm đoạt của chị Phùng Thị

Ng, sinh năm 1993 ở tổ dân phố Việt H, thị trấn Th, huyện Hòa, tỉnh Bắc Giang số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Hành vi trên bị cáo Ngô Văn Q đã cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về các tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần được chấp nhận.

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo Q, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu; không nhớ tài khoản Zalo và số điện thoại do vậy không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 hợp đồng đặt cọc và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

1.2 Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

2.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2.1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2.2 Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải chấp hành chung cho cả hai tội **04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ NGy bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 03/12/2022;

+ 01 (một) Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đề NGy 15/01/2023.

+ 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số AĐ 418106, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m^2, địa chỉ thửa đất: Khu vực Nội Á, thôn Đông, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

+ 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 894613, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Tất cả đều được niêm phong trong một phong bì)

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 NGy kể từ NGy tuyên án.

- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 NGy kể từ NGy nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Bắc L
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần